

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST

Ngày: 24-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tím

Ông Ngô Văn Chiến

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, trú tại khóm X, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1949 và bà Võ Thị H, sinh năm 1949; vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; con có 02 người, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Tốt. Bị cáo khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1986 (có mặt);

2. Bà Triệu Thị Thanh T, sinh năm 1983 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty Cổ phần Vận tải Trà Vinh. Địa chỉ: Số XXX ĐBP, phường Y, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Ngọc A - Giám đốc (có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Bá Th, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khóm Z, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt).

2. Anh Trần Anh T1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm X, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 25/01/2019, bị cáo Nguyễn Văn T đến trạm xe buýt tại phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để đón xe buýt đi về nhà. T lên xe buýt biển số: 84B-006.52 do ông Trần Minh Đ làm tài xế. Xe buýt trên do vợ ông Đ là bà Triệu Thị Thanh T hợp đồng với Công ty Cổ phần vận tải Trà Vinh để thuê xe hàng ngày vận chuyển hành khách đi theo tuyến từ thành phố Trà Vinh về thị trấn Đ, huyện T và ngược lại.

Sau khi lên xe, nhân viên thu tiền vé là ông Nguyễn Bá Th đến chỗ bị cáo T thu tiền vé là 25.000 đồng. Lúc này, bị cáo T lấy từ trong túi quần phía bên trái ra một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho ông Th, ông Th nhận tiền nhưng không có tiền lẻ để thối lại cho T nên ông Th đòi tiền với bà T. Sau khi đòi tiền xong, ông Th đưa số tiền còn dư lại cho T là 475.000 đồng, còn bà T thì xuống xe ở lại trạm. Nhận tiền thối xong thì T không nói gì, xe buýt chạy đến huyện Châu Thành thì ông Th xuống xe, qua xe buýt khác của bà T đang chạy tuyến ngược lại để làm nhiệm vụ thu tiền và về thành phố Trà Vinh.

Ông Trần Minh Đ tiếp tục điều khiển xe đến xã P, huyện T, lúc này bị cáo T kiểm tra lại tiền trong túi quần thì phát hiện bị mất 500.000 đồng, do trước khi đi xe buýt bị cáo để tiền vào túi quần bên trái hai tờ mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng. Lúc này, bị cáo cho rằng mình đã đưa nhầm cho ông Th hai tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nên bị cáo nói với ông Đ sự việc đưa nhầm tiền nêu trên, ông Đ trả lời là “không có” thì bị cáo không nói gì thêm. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, xe buýt đến trạm tại khóm 3, thị trấn Đ, huyện T, bị cáo T nói với ông Đ “bây giờ anh tính sao, tôi đưa một triệu mà thối cho tôi bốn trăm mấy”, nghe vậy ông Đ trả lời “tôi không biết, tôi lái xe không mà”. Lúc này, giữa hai người xảy ra cự cãi và dùng tay đánh nhau, nhưng không ai bị thương tích. Sau đó, bị cáo T đi bộ về nhà tại khóm X, thị trấn Đ. Khi về đến nhà, do còn bức tức sự việc nêu trên nên T lấy 01 (một) cây mỏ lết bằng kim loại dài 30cm, phần đầu mỏ lết rộng 07cm, đã qua sử dụng ở tại nhà mang theo, rồi đi tìm ông Đ để đánh, nhưng không gặp ông Đ. Lúc này, bị cáo T nhìn thấy chiếc xe buýt đang đậu tại trạm xe thuộc khóm 3, thị trấn Đ, huyện T nên đi đến và cầm cây mỏ lết bằng tay phải đập mạnh vào 03 tấm kính, mỗi tấm cao 62cm, rộng 72cm, dày 05mm của 03 khung cửa sổ gần dãy ghế hành khách phía bên ghế tài xế trên xe buýt, làm 03 tấm kính trên bị vỡ làm nhiều mảnh. Tiếp theo, bị cáo dùng mỏ lết đập vào khung cửa sổ gần ghế tài xế làm vỡ 02 tấm kính, mỗi tấm có chiều cao 60cm, rộng 35cm, dày 05mm. Sau đó, bị cáo T đi đến phía trước đầu xe buýt tiếp tục dùng cây mỏ lết đập vào kính chắn gió cao 1,2m, rộng 01m, dày 06mm ở bên trái xe (trước vị trí ghế tài xế) làm kính bị vỡ làm nhiều mảnh. Đập kính xe buýt xong, bị cáo T cầm cây mỏ lết, lên xe mô tô của mình chạy về nhà. Riêng ông Đ thì tố giác với công an thị trấn Đ, huyện T.

Căn cứ Bản kết kết luận định giá tài sản số: 38 ngày 18/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Trà Vinh thì tại thời điểm xảy ra vụ án (ngày 25/01/2019):

- 01 (một) tấm kính chắn gió phía trước bên trái xe ô tô buýt kích thước 1,2m x 1m x 6mm, loại kính hạt lựu, đã qua sử dụng có giá 1.500.000 đồng;

- 02 (hai) tấm kính chắn gió bên trái tại vị trí tài xế xe ô tô buýt kích thước 0,6m x 0,35m x 5mm, loại kính thường, đã qua sử dụng có giá 600.000 đồng;

- 03 (ba) tấm kính chắn gió bên trái tại vị trí hành khách xe ô tô buýt kích thước 0,62m x 0,72m x 5mm, loại kính hạt lựu, đã qua sử dụng có giá 1.500.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản thiệt hại là 3.600.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 33/CT-VKSTC ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và thừa nhận những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai nhận cũng như toàn bộ nội dung mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú mô tả về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là hoàn toàn đúng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú: Sau khi phân tích các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 52 và Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Người bị hại đã nhận số tiền khắc phục hậu quả là 6.000.000 đồng và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đã thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 25/01/2019, tại khóm 3, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cố ý dùng cây mỏ lết đập vỡ 06 mặt kính thủy tinh có tổng giá trị là 3.600.000 đồng của xe ô tô buýt mang biển kiểm soát: 84B-006.52 thuộc quyền quản lý của bà Triệu Thị Thanh T và ông Trần Minh Đ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi này trực tiếp xâm hại tài sản của người khác được pháp

luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, lẽ ra bị cáo buộc phải biết việc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì việc chưa xác định rõ ràng số tiền bị cáo làm mất ở đâu và không kiềm chế được tính nóng nảy của bản thân mà bị cáo đã trực tiếp làm hư hỏng tài sản của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản gây thiệt hại không lớn, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế, bị cáo có câu ruột là liệt sĩ và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó bị cáo được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xét thấy: Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù không quá 03 năm; bị cáo có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú ổn định và rõ ràng; có khả năng tự cải tạo tại gia đình và địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe và cũng thể hiện chính sách nhân đạo trong pháp luật hình sự của Nhà nước ta, đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa hành vi sai trái, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Quan điểm của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp và đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền bồi thường 6.000.000 đồng từ bị cáo và tại phiên tòa hôm nay phía bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ một cây mõ lết bằng kim loại dài 30cm mà bị cáo đã dùng để đập vỡ cửa kính và nhiều mảnh vỡ thủy tinh không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án là ngày 24/7/2019.

- Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây mủ lết bằng kim loại dài 30cm và nhiều mảnh vỡ thủy tinh không xác định được kích thước và hình dạng.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND thị trấn Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Duyên